

Số: 106/2018/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 705/TLST-DS ngày 28/7/2017, về việc: “Đòi nhà cho ở nhờ”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị G, sinh năm: 1933

Địa chỉ: Số x Trần Quang D, Phường x, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Quang V, sinh năm: 1983 - là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 29/6/2016).

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị Mỹ D, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Số x Trần Quang D, Phường x, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1955.

3.2 Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1957

3.3 Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1972

Cùng địa chỉ: Số x Trần Quang D, Phường x, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

3.4 Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Số x Trần Quang D, Phường x, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

3.5 Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Số x Chung cư B, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.6 Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1970

Địa chỉ: x Middle Bass Island CT W Sacramento, CA 95x, USA.

Ông T, bà L, bà T, bà T, ông T, bà N cùng ủy quyền cho ông Lê Ngọc N, sinh năm: 1992 (Văn bản ủy quyền lập ngày 06/10/2014 và ngày 28/8/2017).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Đinh Thị Mỹ D đồng ý trả lại nhà Số x Trần Quang D, Phường x, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (số cũ x Trần Quang D) cho bà Lê Thị G và các đồng thừa kế khác gồm ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Kim T, ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Thị Kim T và bà Nguyễn Thị Kim N trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 15/01/2018 đến ngày 15/4/2018.

- Nguyên đơn bà Lê Thị G và các đồng thừa kế khác gồm ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Thị Kim Loan, bà Nguyễn Thị Kim Tn, ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Thị Kim T và bà Nguyễn Thị Kim N đồng ý cùng hỗ trợ cho bị đơn bà Đinh Thị Mỹ D chi phí trả nhà và di dời 280.000.000 đồng.

Việc bà D giao trả nhà Số x Trần Quang D, Phường x, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (số cũ x Trần Quang D) cho bà Lê Thị G và các đồng thừa kế khác gồm ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Kim Tn, ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Thị Kim T và bà Nguyễn Thị Kim N và việc bà Lê Thị G và các đồng thừa kế khác gồm ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Kim T, ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Thị Kim T và bà Nguyễn Thị Kim N cùng giao tiền hỗ trợ 280.000.000 đồng (do ông Nguyễn Quốc T đại diện) giao cho bà D phải được tiến hành hành cùng lúc, do các bên tự Go nhận với nhau.

Nếu quá thời hạn 03 tháng kể từ ngày 15/01/2018 đến ngày 15/4/2018 mà bà Lê Thị G và các đồng thừa kế khác gồm ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Kim T, ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Thị Kim T và bà Nguyễn Thị Kim N đã giao đủ tiền cho bà Đinh Thị Mỹ D mà bà D không giao trả nhà thì bà Lê Thị G có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành buộc bà Đinh Thị Mỹ D phải trả lại toàn bộ căn nhà Số x Trần Quang D, Phường x, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (số cũ x Trần Quang Diệu) cho bà Lê Thị G và các đồng thừa kế khác gồm ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Kim T, ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Thị Kim T và bà Nguyễn Thị Kim Nn. Ngược lại, kể từ ngày 15/01/2018 đến ngày 15/4/2018 nếu bà Lê Thị G và các đồng thừa kế khác gồm ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Kim T, ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Thị Kim T và bà Nguyễn Thị Kim N không Go đủ một lần tổng cộng số tiền 280.000.000 (hai trăm tám mươi triệu) đồng cho bà D thì bà D không trả lại nhà.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị G không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị G 300.000 đồng theo biên lai tiền tạm ứng án phí số 0047262 ngày 24/7/2017 của Cục thi hành án thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra các bên đương sự không còn ý kiến nào khác.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THẨM PHÁN**

Trần Thị Quỳnh Châu